

CÔNG TY TNHH PLC SOLUTION
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PLC SOLUTION

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PLC SOLUTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108183415

3. Ngày thành lập: 13/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 25, Ngõ 98, đường Mễ Trì Thượng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0922561986

Fax:

Email: plccom2018@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác chi tiết: - bán buôn ô tô - bán buôn xe có đầu kéo, xe công nông	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác chi tiết: - bán buôn ô tô - bán buôn xe có đầu kéo, xe công nông	4513
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác - bán buôn ô tô - bán buôn xe có đầu kéo, xe công nông	4520
5.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Bán buôn gạo	4631
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
12.	Bốc xếp hàng hóa	5224
13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
14.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
15.	Cho thuê xe có động cơ	7710

16.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
19.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
20.	Lập trình máy vi tính	6201
21.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
22.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
23.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020(Chính)
24.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
25.	Đại lý du lịch	7911
26.	Điều hành tua du lịch	7912
27.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
28.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
29.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
30.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác chi tiết: - vệ sinh nhà cửa - vệ sinh các công trình kho bãi, sân vườn, chông trại chăn nuôi	8129
31.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
32.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
33.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
34.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
35.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác chi tiết: phô tô , chuẩn bị tài liệu	8219
36.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy xây dựng	4659
39.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại - bán buôn sắt thép	4662
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: - bán buôn cao su - bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - bán buôn phụ liệu may mặc và dày dép	4669

42.	Bán buôn tổng hợp	4690
43.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
44.	Dịch vụ đóng gói	8292
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
46.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
47.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
48.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
49.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
50.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
51.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
52.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
53.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
54.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
55.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
56.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
57.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
58.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
59.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
60.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
61.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
62.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
63.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
64.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
65.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
66.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
67.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

68.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: - bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác(trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh - bán lẻ đồng hồ kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh - bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh - bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
69.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
70.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
71.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
72.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
73.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
74.	Trồng cây cà phê	0126
75.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
76.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
77.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
78.	Sản xuất giày dép	1520
79.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
80.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
81.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
82.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
83.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
84.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
85.	Xây dựng nhà các loại	4100
86.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
87.	Xây dựng công trình công ích	4220
88.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác chi tiết: - xây dựng kho bãi, trang trại, chông trại chăn nuôi	4290
89.	Phá dỡ	4311
90.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

91.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ chi tiết: - vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) - vận tải hàng hóa bằng xe lam, xe looi, xe công nông - vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ - vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	4933
92.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
93.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
94.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN ĐỨC LINH	Tổ dân phố số 2, đường Mễ Trì Thượng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	036086000062	
2	NHỮ ĐỨC PHƯƠNG	Số 58, đường Vĩnh Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	001087021732	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN ĐỨC LINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/09/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036086000062

Ngày cấp: 15/12/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân Cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 2, đường Mễ Trì Thượng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 25, Ngõ 98, đường Mễ Trì Thượng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

Thời gian đăng từ ngày 13/03/2018 đến ngày 12/04/2018

